

Quyết định giám đốc thẩm

Số 14/2020/DS-GĐT

Ngày 31/3/2020

Về "Tranh chấp kiện đòi tài sản"

K/gởi:
Chủ tịch
BĐH

TB LLTJ - Thanh Lưu

P. ICTV

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử giám đốc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long và ông Lê Phước Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự "Tranh chấp kiện đòi tài sản", giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tâm; địa chỉ: 55 Ama Khê, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

✓ 2. Bị đơn: Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắk Lắk;
Địa chỉ: 228 Hoàng Diệu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Mai Hiệp; địa chỉ: 45/9 Lê Thị Riêng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Ông Lê Đình Sơn; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3.3. Ông Nguyễn Đình Trường; địa chỉ: Khối 15, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2017 của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Năm 2000 bà Nguyễn Thị Tâm được biết Công ty Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắk Lắk (nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắk Lắk) có chủ trương nhận cả phê gửi giữ của người sản xuất cả phê tại các đơn vị trực thuộc Công ty và mua lại cả phê gửi kho khi người gửi kho chốt bán nên sau khi thu hoạch vụ cả phê năm 2002, bà Tâm đã gửi vào kho của Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất nhập khẩu Cư Jút - Đắk Mil thuộc Công ty Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắk Lắk số lượng 23.430 kg cả phê nhân xô (R2 5%) thể hiện bằng Phiếu nhập kho do Chi nhánh cấp, cụ thể: Phiếu nhập kho số 328 gk ngày 22/01/2003 số lượng 10.579 kg;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẮK LẮK
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: Ngày 28/1/4/2020



Phiếu nhập kho số 338 gk ngày 10/4/2003 số lượng 12.851 kg.

Tháng 8/2003, bà Tâm đến Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất nhập khẩu Cư Jút - Đăk Mil chốt bán số cà phê đã gửi thì Giám đốc Chi nhánh cho rằng số cà phê bà Tâm gửi kho đã được Chi nhánh chuyển về Công ty Đầu tư xuất nhập khẩu Đăk Lăk nên không còn để thanh toán. Vì vậy, từ năm 2005 bà Tâm đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông và Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk nhưng chưa được giải quyết dứt điểm. Nay, bà Tâm tiếp tục khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết buộc Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Đăk Lăk trả bà Tâm số lượng cà phê nhân xô R2 5% là 23.430 kg.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Đăk Lăk trình bày:* Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất nhập khẩu Cư Jút - Đăk Mil là đơn vị trực thuộc Công ty Đầu tư xuất nhập khẩu Đăk Lăk, do ông Nguyễn Mai Hiệp làm Giám đốc Chi nhánh, có chức năng thực hiện các công việc theo ủy quyền của Công ty. Ngày 23/12/1999 Công ty Đầu tư Xuất nhập khẩu Đăk Lăk ban hành *Thông báo số 921/1999/FB/CT về phương thức nhận cà phê gửi kho của người sản xuất* và ngày 03/01/2003 Công ty ban hành *Thông báo số 09/TB-CT* thay *Thông báo số 921*. Sau đó, Công ty còn ban hành *Thông báo số 35/TBCT* ngày 24/01/2003, *Thông báo số 61/TBCT* ngày 14/02/2003, *Thông báo số 91/TBCT* ngày 10/3/2003 và *Thông báo số 113/TBCT* ngày 31/3/2003 *V/v chỉ định các đơn vị trực thuộc được phép nhận cà phê gửi kho*, thông báo rõ Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất nhập khẩu Cư Jút - Đăk Mil không được Công ty chỉ định nhận cà phê gửi kho. Thời điểm Chi nhánh Cư Jút - Đăk Mil lập *Phiếu nhập kho số 328gk* ngày 22/01/2003 và *Phiếu nhập kho số 338gk* ngày 10/4/2003 nhận gửi 23.430kg cà phê nhân xô R2 5% của bà Tâm thì Công ty không biết. Tại mục 8 *Bảng kê tình hình công nợ phải trả* tại Chi nhánh Cư Jút - Đăk Mil kèm *Biên bản kiểm toán* ngày 19/9/2003 thể hiện rõ việc nhận gửi số cà phê 23.430kg cà phê của bà Tâm do Chi nhánh tự nhận gửi, không thực hiện theo các *Thông báo* của Công ty; như vậy, ông Hiệp (Giám đốc Chi nhánh Cư Jút - Đăk Mil) tự nhận gửi giữ 23.430kg cà phê của bà Tâm là vượt quá phạm vi đại diện. Khoản 1 Điều 146 Bộ luật dân sự 2005 quy định: "*Giao dịch dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện vượt quá phạm vi đại diện thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của người được đại diện đối với phần giao dịch được thực hiện vượt quá phạm vi đại diện, trừ trường hợp người được đại diện đồng ý hoặc biết mà không phản đối; nếu không được sự đồng ý thì người đại diện phải thực hiện nghĩa vụ đối với người đã giao dịch với mình về phần giao dịch vượt quá phạm vi đại diện*". Do ông Hiệp và các cộng sự là ông Lê Đình Sơn, ông Phùng Văn Sơn và ông Nguyễn Đình Trường thực hiện giao dịch vượt quá phạm vi đại diện mà Công ty giao nên họ phải chịu trách nhiệm (nếu có) với bà Tâm, không thuộc nghĩa vụ của Công ty.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Mai Hiệp trình bày:* Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất nhập khẩu Cư Jút - Đăk Mil (sau là Trạm cung ứng kinh doanh hàng xuất nhập khẩu Cư Jút - Đăk Mil) là đơn vị trực thuộc Công ty Xuất nhập khẩu Đăk Lăk. Ông Hiệp cho rằng với tư cách Giám đốc Chi nhánh Ông đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo các *Thông báo số 921/1999/TB/CT* ngày 23/12/1999 và *Thông báo số 09/TB-CT* ngày 03/01/2003

của Công ty về nhận gửi giữ cà phê của dân. Ông Hiệp cho rằng có lúc Công ty cho phép Chi nhánh được dư nợ tồn kho 400 tấn nên có một số *Phiếu nhập kho* (trong đó có các *Phiếu nhập kho* số lượng 23.430 kg cà phê nhân xô (R2 5%) của bà Tâm) lưu tại Chi nhánh không gửi về Công ty và trước đó niên vụ cà phê 2000 - 2001 cà phê rớt giá nên các Tổ, điểm thu mua của Chi nhánh sau khi nhận tiền của Công ty qua Chi nhánh bị khách hàng chiếm dụng chưa thu hồi được thì Công ty lại rút xuống chỉ cho phép tồn kho 40 tấn. Theo ông Hiệp thì người dân đã gửi cà phê tại kho của Chi nhánh, hiện nay các Chi nhánh đã ngừng hoạt động thì trách nhiệm thanh toán cho dân thuộc Công ty; còn Giám đốc Chi nhánh và nhân viên Chi nhánh chỉ chịu trách nhiệm với Công ty và thực tế Công ty đã ủy quyền cho Chi nhánh khởi kiện người chiếm dụng vốn và bản thân ông Hiệp cũng đã bị Công ty xử lý kỷ luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Đình Sơn và ông Nguyễn Đình Trường trình bày:* Các Ông nguyên là Trưởng bộ phận kế toán và Thủ quỹ của Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Cư Jút - Đắk Mil. Theo Ông thì Chi nhánh đã thực hiện nhiệm vụ được giao đúng như *Thông báo* số 921/1999/TB/CT ngày 23/12/1999 và *Thông báo* số 09/TB-CT ngày 03/01/2003 của Công ty khi nhận gửi giữ 23.430kg cà phê nhân R2 5% của bà Tâm tại *Phiếu nhập kho* số 328/gk ngày 22/01/2003 và *Phiếu nhập kho* số 338/gk ngày 10/04/2003, nay Chi nhánh đã giải thể nên trách nhiệm thanh toán cho bà Tâm thuộc Công ty.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2018/DS-ST ngày 19/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

1. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 92, Điều 93, Điều 559, Điều 600, Điều 618 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xir:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tâm. Buộc Công ty đầu tư xuất nhập khẩu Đắk Lắk (nay là Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Đắk Lắk) trả cho bà Nguyễn Thị Tâm số cà phê nhân xô R2 5% là 23.430kg (hai ba ngàn bốn trăm ba mươi kilôgam).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có quyết định về án phí.

- Ngày 30/10/2018, Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắk Lắk có đơn kháng cáo không đồng ý trả cà phê cho bà Tâm.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 09/2019/DS-PT ngày 29/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ngày 05/12/2019, Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắk Lắk có Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 28/2020/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 03/3/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm Bản án dân sự phúc thẩm số 09/2019/DS-PT ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy bản án phúc thẩm và bản án sơ thẩm; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 28/2020/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 03/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Cư Jut - Đắc Mil là đơn vị trực thuộc Công ty Xuất nhập khẩu Đắc Lắc nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc. Bà Nguyễn Thị Tâm khởi kiện trình bày Bà được biết chủ trương của Công ty Xuất nhập khẩu Đắc Lắc về nhận gửi giữ cả phê của dân tại kho của Chi nhánh, khi nào người gửi cần bán thì đến Chi nhánh chốt giá bán nhận tiền. Do đó, sau khi thu hoạch vụ cả phê 2002, bà Tâm đã gửi vào kho của Chi nhánh 23.430 kg cả phê nhân xô (R2 5%), được Chi nhánh cấp *Phiếu nhập kho* số 328 gk ngày 22/01/2003 số lượng 10.579 kg và *Phiếu nhập kho* số 338 gk ngày 10/4/2003 số lượng 12.851 kg. Tháng 8/2003, bà Tâm đến Chi nhánh chốt bán cả phê đã gửi thì Giám đốc Chi nhánh cho rằng số cả phê bà Tâm gửi đã được Chi nhánh chuyển về Công ty; bà Tâm đã khởi kiện từ năm 2005 đến nay nhưng chưa được giải quyết dứt điểm nên nay Bà khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc trả số cả phê bà Tâm đã gửi. Trong khi đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc cho rằng các cá nhân tại Chi nhánh thực hiện không đúng phạm vi đại diện, nhận gửi giữ cả phê nhưng không nhập về Công ty nên họ chịu trách nhiệm cá nhân trả cả phê cho bà Tâm, không liên quan đến trách nhiệm của Công ty.

[2]. Ngày 23/12/1999 Công ty Xuất nhập khẩu Đắc Lắc ban hành *Thông báo* số 921/1999/TB/CT (về hương thức nhận cả phê gửi kho của người sản xuất) quy định: "I/ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG: 1. Công ty nhận cả phê gửi kho cho khách hàng thông qua các đơn vị Chi nhánh, Xưởng chế biến (gọi tắt là đơn vị trực thuộc); hàng gửi kho sẽ được gút bán cho Công ty và thanh toán theo giá thời điểm gút bán.. 3. Thời gian gửi kho là 5 tháng, sau 5 tháng khách hàng có nhu cầu gửi kho tiếp thì báo lại Công ty; ...II/ ĐỐI VỚI CHI NHÁNH, TRẠM, XƯỞNG CB TRỰC THUỘC CÔNG TY: 2. Các đơn vị tuyệt đối không được nhận tiền mặt gửi của khách hàng mà phải nhận bằng hiện vật cả phê. 3. Các đơn vị trực thuộc nhận cả phê gửi kho của khách hàng... có trách nhiệm thiết lập các chứng từ pháp lý theo quy định hiện hành và tiến hành giao hàng về Công ty để Công ty cấp Giấy chứng nhận gửi kho cho khách hàng. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận hàng gửi kho của khách hàng các đơn vị trực thuộc phải chế biến giao hàng về Công ty, nếu quá thời hạn trên đơn vị không giao hàng về Công ty xem như đơn vị chiếm dụng hàng của người gửi, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước giám đốc Công ty và pháp luật khi có sự cố xảy ra....4. Công ty chỉ cấp Giấy công nhận gửi kho cho khách hàng khi có phiếu nhập kho Công ty, cơ sở chứng từ pháp lý để cấp Giấy công nhận gồm: Phiếu nhập kho Công ty, Phiếu nhập kho của cơ sở với người gửi kho ...7. Các đơn vị trực thuộc tuyệt đối không được giữ lại hoặc sử dụng hàng gửi kho dưới bất kỳ hình thức nào trái với thông báo này...III/ ĐỐI VỚI CÁC PHÒNG BAN CÔNG TY: ...Hàng gửi kho không có Giấy công nhận của Công ty

đều không có giá trị pháp lý". Ngày 03/01/2003, Công ty Xuất nhập khẩu Đắc Lắc ban hành **Thông báo số 09/TB-CT** (về phương thức nhận và phê gửi kho của người sản xuất) quy định: "... Trong vòng 7 ngày các đơn vị có nhận và phê gửi kho phải giao toàn bộ cả phê về công ty và đề nghị công ty cấp giấy công nhận và phê gửi kho cho khách hàng. Hồ sơ xin cấp giấy công nhận gồm: Biên bản xác nhận và phê gửi kho ký với khách hàng; Phiếu nhập kho có đầy đủ chữ ký (trưởng đơn vị, kế toán, thủ kho); Phiếu nhập và phê gửi kho của công ty. Đơn vị không được tự giữ lại cả phê gửi kho của khách dưới bất cứ hình thức nào hoặc sử dụng vào mục đích khác không giao về công ty thì thủ trưởng và phụ trách kế toán đơn vị đó phải chịu mọi trách nhiệm trước Giám đốc công ty và pháp luật khi có tranh chấp xảy ra...".

[3]. Xét, nội dung **Thông báo số 921** ngày 23/12/1999 Công ty quy định trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận hàng gửi giữ, Chi nhánh phải giao về Công ty, Công ty sẽ cấp **Giấy công nhận gửi kho** với điều kiện có **Phiếu nhập kho Công ty** và **Phiếu nhập kho của cơ sở** với người gửi kho; tiếp đó, tại **Thông báo số 09/TB-CT** ngày 03/01/2003 Công ty còn quy định cụ thể hơn là trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận cả phê khách hàng gửi, Chi nhánh phải giao toàn bộ về Công ty và đề nghị Công ty cấp **Giấy công nhận và phê gửi kho** cho khách hàng, hồ sơ gồm **Biên bản xác nhận và phê gửi kho** ký với khách hàng, **Phiếu nhập kho** có đầy đủ chữ ký (trưởng đơn vị, kế toán, thủ kho) và **Phiếu nhập và phê gửi kho** của công ty; Chi nhánh không được tự giữ lại cả phê gửi kho của khách dưới bất cứ hình thức nào hoặc sử dụng vào mục đích khác. Xét, theo quy định tại Bộ luật dân sự 2005, Điều 92 khoản 5, Điều 93 khoản 1 thì pháp nhân có các quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do Chi nhánh thực hiện nhân danh pháp nhân nhưng Điều 618 quy định "**Pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao...**", như vậy, phải hiểu nếu người đại diện cho Pháp nhân vì vụ lợi hay vì lý do nào đó mà nhân danh Pháp nhân thực hiện không đúng nhiệm vụ được Pháp nhân giao thì Pháp nhân không phải bồi thường.

[4]. Xét, xuất phát từ **Thông báo số 921** ngày 23/12/1999 và **Thông báo số 09/TB-CT** ngày 03/01/2003 của Công ty Xuất nhập khẩu Đắc Lắc thì Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Cư Jut - Đắc Mil tiến hành nhận cả phê do người sản xuất gửi; còn bà Tâm khi biết được các Thông báo này phù hợp với mục đích của mình là gửi nhờ kho bảo quản hộ khi giá lên bán kiếm lời nên cả Chi nhánh và bà Tâm đều có nghĩa vụ tuân thủ quy định của Công ty tại các Thông báo trên. Tuy nhiên, ngoài xuất trình **Phiếu nhập kho số 328** gk ngày 22/01/2003 số lượng 10.579 kg và **Phiếu nhập kho số 338** gk ngày 10/4/2003 số lượng 12.851 kg do Chi nhánh cấp thì bà Tâm không xuất trình được **Giấy công nhận và phê gửi kho** và **Phiếu nhập và phê gửi kho** do Công ty Xuất nhập khẩu Đắc Lắc cấp. Hơn nữa, tại các **Thông báo số 35/TBCT** ngày 24/01/2003, **Thông báo số 61/TBCT** ngày 14/02/2003, **Thông báo số 91/TBCT** ngày 10/3/2003 và **Thông báo số 113/TBCT** ngày 31/3/2003, Công ty Xuất nhập khẩu Đắc Lắc đã thông báo Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất nhập khẩu Cư Jút - Đắc Mil không được phép nhận cả phê gửi kho của khách hàng nên việc ngày 10/4/2003 bà Tâm ký gửi được Chi nhánh cấp **Phiếu nhập kho số 338** gk số lượng 12.851 kg cả phê do (nếu có) càng không thuộc trách nhiệm của Công ty.

[5]. Ông Hiệp và các nhân viên của Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Cư Jut - Đăk Mil cho rằng có lúc Công ty cho phép Chi nhánh được dư nợ tồn kho đến 400 tấn nên Chi nhánh giữ lại một số *Phiếu nhập kho* (trong đó có các *Phiếu nhập kho* số lượng 23.430 kg cà phê của bà Tâm) nên Công ty phải chịu trách nhiệm trả cà phê cho bà Tâm nhưng ông Hiệp không có chứng cứ (văn bản do Công ty ban hành) để chứng minh việc này. Mặt khác, *Bảng kê về tình hình công nợ phải trả tại Chi nhánh Đăk Mil (không kể công nợ trước khoản) tính đến ngày 31/8/2001* tại mục 8 (*nợ tự huy động cà phê*) thể hiện "23.430kg cà phê của bà Nguyễn Thị Tâm do ông Hiệp tự huy động" và *Biên bản kiểm toán* ngày 19/9/2003 kết luận "*Các khoản chi nhánh tự huy động bằng cà phê trái với các thông báo của công ty về nhận cà phê gửi kho của người sản xuất, nếu có hậu quả xảy ra lãnh đạo chi nhánh và phụ trách kế toán phải chịu hoàn toàn trách nhiệm*" và ông Hiệp đã ký Biên bản này (bút lục 76-80).

[6]. Từ các tài liệu được dẫn chứng, phân tích tại các luận điểm nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy Chi nhánh cung ứng thu mua hàng xuất khẩu Cư Jut - Đăk Mil thuộc pháp nhân (Công ty Xuất nhập khẩu Đăk Lăk) "*thực hiện không đúng nhiệm vụ*" được pháp nhân giao; còn bà Tâm cũng đã khai từ việc biết chủ trương của Công ty phù hợp với mục đích của mình là gửi kho nhờ bảo quản hộ cà phê khi giá lên bán kiếm lời nhưng không thực hiện đúng các *Thông báo* số 921, số 09/TB-CT và thực hiện gửi cà phê theo *Phiếu nhập kho* số 338 gk số lượng 12.851 kg ngày 10/4/2003 trái với các *Thông báo* số 35/TBCT ngày 24/01/2003, số 61/TBCT ngày 14/02/2003, số 91/TBCT ngày 10/3/2003 và số 113/TBCT ngày 31/3/2003 của Công ty nên nếu có việc bà Tâm có gửi số lượng 23.430kg cà phê tại Chi nhánh thì ông Hiệp và các cá nhân có liên quan tại Chi nhánh đã nhận cà phê của bà Tâm có nghĩa vụ trả bà Tâm. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 5 Điều 92, khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Đăk Lăk trả bà Tâm 23.430kg cà phê, đồng thời nhận định trường hợp Công ty cho rằng ông Nguyễn Mai Hiệp, ông Lê Đình Sơn, ông Phùng Văn Sơn và ông Nguyễn Đình Trường có lỗi trong việc nhận gửi giữ cà phê của bà Tâm thì có quyền khởi kiện yêu cầu những người này hoàn trả là không có cơ sở, không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 28/2020/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 03/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có cơ sở, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận. Ngoài ra, tranh chấp giữa bà Tâm với Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Đăk Lăk là "*Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản*" nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định quan hệ tranh chấp là "*Kiện đòi tài sản*" là không đúng vì chưa có tài liệu nào thể hiện Công ty chiếm giữ tài sản của bà Tâm. Khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cần phải đồng thời giải quyết hậu quả của việc thi hành án và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 09/2019/DS-PT ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2018/DS-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (để biết);
- Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (02 bản kèm hồ sơ vụ án để xét xử ST lại);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Lưu trữ; Phòng GDKT về Dân sự, Kinh doanh thương mại và Lao động.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Đặng Kim Nhân

